

Có thể đọc được rất nhiều trên bề mặt báo chí hiện nay cũng như có thể nhìn thấy rất nhiều việc trên đường. Từ những gì mắt thấy tai nghe đó, không thể không suy nghĩ về một tương lai phát triển bền vững.

Mắt thấy tai nghe

Trên số báo SGGP 4.3.2003 có một bài viết về việc di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi khu dân cư (tr.4) và một bài viết về đề án mạng giáo dục Edu-net (tr.5). Cả hai bài báo đều hàm chứa những thông tin gây suy nghĩ trên bình diện phát triển. Bài báo thứ nhất không thấy đưa ra con số tổng kết những nhà máy cần di dời là bao nhiêu, chỉ biết rằng trong năm 2002, có 52 cơ sở trong danh sách phải di dời (trong đó có 10 cơ sở phải di dời thí điểm), sang năm 2003 có thêm 90 cơ sở. Thế nhưng, sang đến tháng 3.2003, mới chỉ có 1 cơ sở duy nhất (thuộc diện thí điểm) di dời xong, số còn lại vẫn long đong với những cái "tại, bị, vì...", và câu trả lời, eo le thay, như theo lời một phó giám đốc của một cơ sở trong cuộc, lại tùy thuộc theo giả định "nếu..." *"Chúng tôi đã cố gắng hết mình song nhanh hay chậm còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Tôi cho rằng: phải cho chúng tôi một vé 'Nếu...', nếu được các ngành chức năng tích cực trợ giúp..."*. Bài báo thứ nhì là một đề án mạng giáo dục liên kết tất cả các trường học với các cơ quan quản lý giáo dục, với tham vọng dùng công nghệ thông tin để quản lý giáo dục, và tiến hành đào tạo từ xa... Tác giả cho biết đề án đang vấp phải nhiều khó khăn trong đó có khó khăn "tiền đâu?", và khó khăn "sức ý nhận thức về tầm quan trọng của công nghệ thông tin" mà đề án này là một ứng dụng... Trên SGGP 9.3.2003, trong bài "Đưa sản phẩm khoa học công nghệ ra... chợ", tác giả trích lời Phó thủ tướng Phạm Gia Khiêm: "Tư duy bao cấp còn quá nặng nề cơ chế gắn khoa học công nghệ với sản xuất và thị trường chưa được hướng ứng". Tuy nhiên, tác giả cũng đã nêu vài thí điểm "phiên chợ khoa học công nghệ" có hiệu quả, với kết

quả là từ 7 tỷ đồng đầu tư cho các nhà khoa học và doanh nghiệp, trong 2 năm qua thành phố đã chọn được 18 sản phẩm công nghệ đem ra bán tại bốn phiên chợ công nghệ và trên chợ "ảo".

Trên số báo Tuổi trẻ 11.3.2003, có bài đưa tin về những góp ý về dự án xây dựng đường trên cao từ chợ Bến Thành đến sân bay Tân Sơn Nhất với tổng chi phí lên gần 2.000 tỷ đồng cho một đoạn đường dài 4,5km. Số báo Tuổi trẻ Chủ nhật 9.3 giới thiệu dự án nâng cấp mở rộng sân bay và nhà ga hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất. Sang số báo 10.3.2003, có bài đưa tin cầu Bình Triệu II sẽ thông xe vào 30.4 tới. Cây cầu này dài 595 m, rộng 12,25 m này trị giá 341,9 tỷ đồng.

Tin về những con đường và cây cầu này khiến nhớ đến hai trạm thu phí trên con đường Sài Gòn- Vũng Tàu, một gần ngã ba Cát Lái, một gần Long Thành. Nét chung của cả hai trạm thu phí này là hình thức giống như một cổng chào to lớn và một toà nhà lầu cửa kính, máy lạnh dành cho ban quản lý trạm thu phí. Không rõ giá thành xây dựng trạm thứ nhì này là bao nhiêu, chỉ biết trạm thứ nhất đã được xây với giá 31 tỷ đồng. Đi qua hai trạm thu phí này, nhìn thấy hai toà nhà lầu ban quản lý, bỗng nhớ đến văn phòng ban quản lý công viên Lê Văn

Tám, tuy không là nhà lầu nhưng cũng khá khang trang với một căn phòng máy lạnh dành cho trưởng ban thì phải.

Tự vấn

Từ một thông tin hỗn độn trên, có thể nhìn thấy những dấu hiệu rõ ràng nào của một sự phát triển bền vững? Tất nhiên, các trường hợp trên không hề và không thể nào mang tính đại diện cho toàn cảnh kinh tế phát triển của thành phố này cũng như của đất nước, để có thể quả quyết gì một cách khái quát từ những trường hợp trên. Thế nhưng, vẫn không thể không đặt câu hỏi:

1. Đã có những cái nhìn qui hoạch toàn diện chưa?

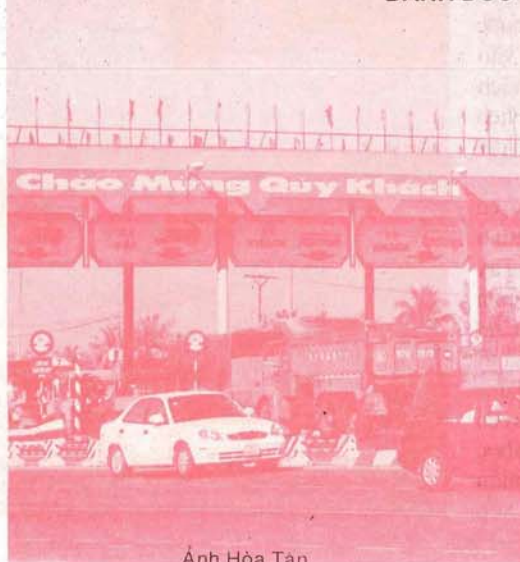
Phải chăng, tuy đã có một chủ trương di dời, nhưng vẫn còn thiếu quyết tâm thực hiện, là do mới chỉ đặt vấn đề ở tầm mức di dời?

Điều mà ông phó giám đốc nọ gọi là *"phải cho chúng tôi vé Nếu..."* đó là gì? Ngoài mẫu số chung "dây chuyền sản xuất gây ô nhiễm", các trường hợp di dời tất nhiên không hẳn đều giống nhau, song có lẽ ngay chính từ mẫu số chung này cũng đã là một bài toán công nghệ cần giải quyết từ bản chất rồi. Yêu cầu di dời các cơ sở gây ô nhiễm ngày nay đang chứng kiến tại TPHCM thật ra đã từng

thấy tại các nước Đông Âu cũ từ cuối thập niên 80, đầu thập niên 90 rồi. Thời đó, ở các nơi đó người ta không đặt tên cho "vấn đề" là "di dời các nhà máy gây ô nhiễm" mà là *hiện đại hoá các nhà máy vốn có công nghệ cũ nên gây ô nhiễm* đó. Từ lâu rồi, không gây ô nhiễm đã là một trong những yếu tố định hình chất lượng một cơ sở sản xuất. Làn sóng tìm kiếm một "con dấu" ISO này, ISO nọ... phần nào phản ánh xu thế bắt buộc đó, nhìn từ góc độ quản lý. Con tôm, con cá, bó rau, hạt cà phê... nay cũng phải hội đủ tiêu chuẩn "sạch". Tất nhiên, ngoài tiêu chuẩn "sạch" này còn có những tiêu chuẩn khác. Thí dụ như tiêu chuẩn phổ quát của EU mà trên nhiều bao bì sản phẩm, từ cái đồ chơi trẻ em... đến dụng cụ điện, mọi khách hàng có thể nhìn thấy. Thế cho nên, có lẽ vấn đề không chỉ là di dời cái nhà máy đó, mà

SUY NGHĨ VỀ MỘT TƯƠNG LAI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

DANH ĐỨC



Ảnh Hòa Tân

PHÁT TRIỂN KINH TẾ Tháng Ba 2003

là hiện đại hoá sản xuất sao cho hội đủ mọi yêu cầu chất lượng. Không lẽ đi dời một nhà máy gây ô nhiễm trong nội thành đến một địa điểm nào đó ở ngoại thành mà vẫn giữ nguyên dây chuyền sản xuất đó để rồi sẽ tiếp tục gây ô nhiễm tại ngoại thành? Thí dụ như đầu thế "bùng" cái dây chuyền sản xuất xi măng lò cao đi khắp thế gian, bắt đầu là từ Trung Quốc (nước xuất khẩu dây chuyền phế thải) sau đó đến một tỉnh thành nào đó của ta, và bây giờ đến một địa điểm khác. Không thể cứ mãi nhập những "bãi rác công nghiệp" của người ta cũng như ngoại thành đâu có thể mãi mãi là "bãi rác của nội thành" được!

Nếu tính gộp danh sách hai năm 2002, 2003 cũng đã có đến 142 cơ sở phải đi dời tức 142 cơ sở sản xuất cần phải đổi mới, còn bao nhiêu cơ sở khác nữa? Nếu trì trệ giải quyết một cách toàn diện, tức là trì trệ sức sản xuất của các cơ sở đó, tức trì trệ tỉ lệ tăng trưởng (GDP- cho những ai mê thích thuật ngữ này) của thành phố này, của đất nước này. Nếu đi dời sớm cùng lúc với hiện đại hoá dây chuyền sản xuất, nâng cao trình độ quản lý, sẽ tăng năng suất, tăng sản lượng, tăng chất lượng, tăng tính cạnh tranh nội địa và xuất khẩu được bao nhiêu? Từ đó sẽ tăng tỉ lệ tăng trưởng là bao nhiêu?

Bên cạnh đó, còn có những vấn đề tưởng chừng như vô hình hữu hình, vì khuất sau hai chữ "di dời" đó. Tỉ như bài toán đời sống người công nhân các cơ sở đó. Họ sẽ di chuyển theo nhà máy đến nơi nào? Liệu họ có phải dọn chỗ ở đi theo không, nếu như địa điểm mới cách xa nhà họ khoảng 20 đến 30 km? Nếu phải dọn đi do không kham nổi quãng đường bốn năm chục cây số đi về mỗi ngày, làm thế nào dọn cả nhà họ đi được? Với chừng đó công nhân viên chức của từng nhà máy, nhân cho chừng đó nhà máy sẽ là bao nhiêu công nhân viên chức phải dọn nhà cùng với gia đình họ hay một phần gia đình họ, sẽ là bao nhiêu nhân khẩu? Sẽ là bao nhiêu bài toán an sinh? Nếu tưởng kể, tụi kể, không chỉ xây dựng khu công nghiệp mới đón các nhà máy đó, mà còn là xây dựng những thành phố vệ tinh mới, thì có phải chính trong khi di dời cũng thực hiện song song kế hoạch giãn dân nội thành một cách

gắn bó người - chỗ làm - nhà máy?

Chỉ phí đâu để thực hiện kế hoạch đó? Có thể được, nếu sống phẳng xem vị trí nhà máy cũ như là một tài sản có giá trị theo thời giá của thị trường địa ốc. Lấy thí dụ nhà máy Vissan, nhà máy thuốc lá Sài Gòn, Vinh Hội... trên chừng đó diện tích đất, tại địa điểm hiện nay, trị giá đất là bao nhiêu theo thời giá? Tất nhiên, sẽ không tính toán giá đất sát rạt giá thị trường, nhưng nhất định công ty kinh doanh, xây dựng địa ốc nào đến tiếp thu các "nền nhà máy" cũ đó đâu thể mua theo giá "giải toả" được. Từ hơn chục năm qua, và còn dài dài nữa, phải chăng mọi "lãng nhằng" chính là ở chỗ đền bù giải toả này? Đường như cả Nhà nước, lẫn người dân bị giải toả, một đảng là "Chủ sở hữu tài sản toàn dân", một đảng là "chủ sở hữu thực tế", đều không lợi lộc bằng "cái anh" công ty nhà đất "cha căng, chú kiết" nào đó đến đầu tư khai thác vào lô đất vừa giải toả.

Nếu ... không chỉ nhìn vấn đề trong góc độ "di dời cơ sở ô nhiễm", mà nhìn trong góc độ giãn sản xuất, giãn dân, xây dựng những thành phố vệ tinh mới bên cạnh những khu công nghiệp mới "sạch sẽ", sẽ thấy đây là một thời cơ phát triển tích cực, vừa hiện đại hoá sản xuất các nhà máy đó, vừa giải quyết bài toán giãn dân, đô thị hoá nông thôn.

2. Đã có những cái nhìn qui hoạch bền vững chưa?

Nếu có nhìn thấy vành đai lớn của Paris được xây dựng như thế nào từ những năm 80, sẽ hiểu ý nghĩa của câu "Paris không được xây dựng chỉ trong một ngày". Nhà chức trách của Paris của những năm (19) 80 đã không rơi vào sai lầm xây mới nội ô Paris (như đã từng thấy trong một thoáng chốc vào đầu thập niên 70 ở quận 13, hoặc với cái tháp Montparnasse đen ngòm giữa bầu trời Paris...) để sau đó xây dựng cả một loạt thành phố vệ tinh ở ngoại ô, tiếp nối những gì mà người La Mã chiếm đóng vào trước công nguyên để lại từ thị trấn Lutetia ở vị trí Jardin des Plantes của Paris ngày nay, tiếp nối những gì mà các nhà vua Charles V từ thế kỷ 12, rồi thì Francois I cho đến Louis XIII, Louis XIV, Napoleon I và III, đặc biệt sau đó là "cha đẻ" của Paris hiện đại là tỉnh trưởng hạt Seine, ông Haussmann đã để lại từ thế kỷ giữa thế kỷ 19. Những nhà qui hoạch Paris ngày nay đã thiết kế một "Manhattan" của

Paris là thành phố La Défense trên trục thẳng chạy qua ba điểm là cái tháp vòm Arche de la Défense, (qua thành phố Neuilly), Khải Hoàn môn và tháp Eiffel.

Có chứng kiến từ trong sách vở và từ thực tế những thay đổi đó của Paris mới thấy thế nào là qui hoạch không chỉ cho ngày hôm nay ngày mai hoặc cho 10 năm tới, mà là cho cả bao thế kỷ sau. Có dịp ngồi trên một nhà hàng nổi - du thuyền mà bên đó là cây cầu kênh đào St-Martin, chạy dưới lòng Paris, mới thấy những nhà thiết kế những đường cống ngầm dưới lòng Paris, đã nhìn xa trông rộng như thế nào khi xây dựng bên trên mặt đất là đường gì, dưới lòng đất là đường cống đó, với bề ngang tương tự, như có thể thấy từ trong các truyện của Alexandre Dumas. Nhìn xa trông rộng, trong qui hoạch đô thị, chính là yêu cầu của mọi nhà qui hoạch mà thường trong lịch sử gắn liền tên tuổi của ông thị trưởng với qui hoạch thành phố đó. Như ông tỉnh trưởng Haussmann với thành phố Paris. Từ qui hoạch đó, mới có thể tính toán đâu là an sinh cho dân chúng. Quy hoạch một đô thị không phải là đập bỏ rồi xây mới mà là biết nâng niu giữ gìn cái cũ, và du nhập cái mới sao cho hài hòa. Bằng không ít nhất cũng là đừng để cho cái cũ và cái mới chửi nhau, như những gì có thể thấy trên đại lộ Nguyễn Huệ và xung quanh Nhà thờ Đức Bà.

Thú thật, nếu nhìn lại những qui hoạch cấp quận, sẽ không khỏi ngạc nhiên khi thấy ở những quận giáp ven như Tân Bình, Bình Thạnh... mà lại có những khu công nghiệp, để rồi bây giờ "sống dở chết dở" với con kênh Tham Lương đen ngòm làm ô nhiễm nước sông Sài Gòn, hay một phân xưởng bia .. trên đường Nơ Trang Long không biết thải nước hèm bia đi đâu! Hoặc các dự án xây dựng mở rộng sân bay Tân Sơn Nhất, rồi thì con đường trên cao và tuyến xe điện ngầm Bến Thành - Tân Sơn Nhất... Bao lâu nữa nạn ô nhiễm âm thanh ngày càng gia tăng, do tăng cường độ khai thác sân bay mở rộng, sẽ vượt quá giới hạn chịu đựng của người dân Gò Vấp và Tân Bình, ở hai đầu phi đạo chính? Bao lâu nữa sẽ xây dựng xong sân bay Long Thành như một bắt buộc? Con đường trên cao đó, tuyến đường metro đó sẽ "thọ" được bao lâu?

(Xem tiếp trang 47)

ba thị trường trọng tâm là Mỹ, EU và Nhật thì các thị trường Úc, châu Á, Nam Mỹ và châu Phi là những thị trường cần quan tâm chặt chẽ hơn. Theo phân tích của các chuyên gia, thị trường Úc đang là thị trường rất tiềm năng dù ngành dệt may chỉ mới khai thác được rất ít, chỉ xuất được khoảng 25 triệu USD trong năm qua. Với thị trường châu Á, kim ngạch trong năm 2002 dù ước tính chỉ đạt 81 triệu USD (giảm 3,5 triệu USD so với năm trước) nhưng đây vẫn là vùng đệm rất quan trọng để xuất khẩu sang các thị trường lớn.

Còn thị trường châu Phi, bước đầu hàng dệt may trong nước đã xâm nhập bằng con đường tiểu ngạch. Đây cũng là thị trường được đánh giá có nhiều tiềm năng: nhu cầu lớn, yêu cầu chất lượng không quá khắt khe. Theo nhận định của các chuyên gia, đây là thị trường trung gian rất tốt để thâm nhập thị trường Mỹ và châu Âu, hoàn toàn có thể tận dụng lợi thế ưu đãi về chính sách thương mại mà thị trường này đang áp dụng.

Tổng đàn bò sữa cả nước tăng 22,5%/năm

Với việc nhập nội 3.400 con bò sữa và đưa trên 10 vạn liệu tinh vào phối giống, tổng đàn bò sữa của cả nước đã tăng từ 29.500 con năm 1999 lên 54.345 con vào tháng 12.2002, bình quân tăng 22,5%/năm. Do làm tốt khâu giống nên năng suất sữa tăng rõ rệt, từ bình quân 3.000 kg/chu kỳ năm 1999 lên 4.000 kg/chu kỳ. Chương trình giống bò sữa thực hiện 3 năm qua đã làm tăng tổng đàn bò sữa trong cả nước với tốc độ mà các chuyên gia nước ngoài đánh giá là "khó có nước nào sánh kịp".

Năm 2003, dự kiến cả nước sẽ nhập thêm 10.800 con bò sữa, trong đó các tỉnh miền Bắc dự kiến sẽ nhập 4.800 con bò sữa giống HF qua cảng Hải Phòng vào các tháng 3, 5, 8 và

tháng 10.2003. Các tỉnh miền Nam dự kiến sẽ nhập 6.000 con bò qua cảng Sài Gòn, ngoài giống bò HF còn nhập thêm 2 giống bò thịt là Brasman và Droughtmaster.

Chương trình phát triển giống bò sữa, thực hiện từ năm 2000 đến 2005 với tổng kinh phí 79 tỷ đồng, là một trong những nội dung quan trọng trong chương trình giống cây trồng, vật nuôi được Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn ưu tiên, chỉ đạo các địa phương có tiềm năng chăn nuôi bò sữa đầu tư để đến năm 2005 đưa đàn bò sữa trong cả nước lên 100.000 con và tăng năng suất sữa lên 4.200 lít/chu kỳ.

Vinamilk sắp cổ phần hóa

Chính phủ vừa cho phép cổ phần hóa Công ty sữa Việt Nam (Vinamilk). Đây sẽ là doanh nghiệp nhà nước lớn nhất được đưa ra cổ phần hóa từ trước đến nay, với giá trị tài sản hiện lên đến 1.350 tỷ đồng. Bà Ngô Thị Thu Trang, Kế toán trưởng Vinamilk cho biết: "Theo kế hoạch, công ty sẽ hoàn tất các thủ tục và công bố việc bán cổ phần vào tháng 6.2003". Khoảng đầu tháng 3, phương án cổ phần hóa sẽ được Vinamilk hoàn tất để trình Bộ công nghiệp, đơn vị chủ quản của công ty, ra quyết định thi hành. Đồng thời, theo bà Trang, chắc chắn số cổ phiếu bán ra sẽ không quá 49%.

Vinamilk là doanh nghiệp Nhà nước đang có tốc độ tăng trưởng khá cao: năm 2002, đạt doanh số 4.700 tỷ đồng, tăng 18,5% so với năm 2001; lợi nhuận trước thuế đạt hơn 700 tỷ đồng. Công ty dự kiến năm nay sẽ tăng trưởng ở mức 15-20%. Vinamilk hiện sản xuất và kinh doanh trên 90 sản phẩm, gồm các loại sữa đặc có đường, sữa bột, bánh, kem và các sản phẩm chế biến từ sữa. Sản phẩm của Vinamilk chiếm 75-90% thị phần trong nước ■

(Tiếp theo trang 39)

Suy nghĩ về một ...

Cũng thế những dự án như đường sắt trên cao chạy qua ga Hoà Hưng có cần thiết không khi mà có thể dời "ga hành khách Sài Gòn" ra ga Bình Triệu? Nếu giải phóng được ga Hoà Hưng, cũng sẽ giải phóng luôn cầu Bình Lợi, trả cây cầu này lại cho giao thông tải trọng hạng nhẹ bổ sung cho cây cầu Bình Triệu II .. Nghe nói cũng có dự án xây tuyến đường sắt trên cao Saigon - Biên Hoà. Có cần thiết không, tuyến đường sắt trên cao đó?

3. Chi tiêu bền vững chưa?

Đường như có hiện tượng "tiền hành" trong sử dụng ngân sách. Dự tiền (thật ra là tiền đi vay) quá nên mới tiêu xài thoải mái. Như việc xây dựng căn nhà lầu - trạm quản lý thu phí xa lộ. Chẳng cần đi đâu xa, nhìn qua xứ Thái với xa lộ trên không Bangkok - Don Muang, đâu có thấy họ dự tiền xây trạm thu phí trị giá đến 2 triệu đôla (31 tỷ

đồng, tỷ giá lúc đó 15.000 đồng/ USD) . Cộng với đoạn "xa lộ cao tốc" ngắn ngủi ngay đầu ngõ thành phố rộng thênh thang trước khi chui vào "cổ chai" đường Võ Thị Sáu, mới thấy dường như lúc đó người ta muốn sao chép một con đường Sukhumvit Road thênh thang và dài ngoằng hàng trăm km của Bangkok. Chính việc xây những căn nhà máy lạnh để quản lý trạm thu phí đã cho thấy trình độ quản lý đến đâu và ý thức tiết kiệm như thế nào. Những người quản lý giỏi không chi tiêu nhiều cho "cái hộp" (le contenu) trước mà cho "cái ruột" (le contenant) trước. 31 tỷ đồng cho một trạm thu phí xa lộ, trong khi tổng chi phí cho cây cầu Bình Triệu II sinh từ mới chỉ tốn có 341 tỷ đồng, quả là một sự phí phạm vô lối. Bởi thế cái anh quản lý công viên Lê Văn Tám, mới bắt chước, chê thường thức không khí trong lành tự nhiên của công viên, mà gắn máy lạnh cho "văn phòng" của mình. Có cần cả một bộ máy văn phòng cho một công viên? Có ai quản lý sự chi tiêu của anh quản lý công viên này và cấp trên của anh ta, đường

như là công ty công viên cây xanh thì phải, một công ty nổi tiếng với bao truyền thuyết xưa nay về những cây cau vua?

Cũng thế một đề án mạng giáo dục Edu- Net nửa tỉ đôla sẽ thực sự hữu ích đến đâu? Có thể cân đong đo đếm hiệu quả của dự án đó được không hay chỉ mới toàn là những giả thiết, trong đó có giả thiết cơ bản phải hội đủ là đã "đổi mới phương pháp dạy và học" xong, để từ đó có thể cả thầy lẫn trò cùng nhau sử dụng mạng Edu- Net.

Thay lời kết

Phát triển bền vững, cũng như đánh cờ, không chỉ là nước cờ trước mắt. Muốn thế phải học đánh cờ, phải học quản lý, từ trong nhà trường đến ngoài đời qua các chức vụ từ tập sự đến lên cao. Không ai sinh ra, lớn lên đột nhiên trở thành nhà quản lý và là nhà quản lý giỏi cả. Cũng không có một "tiền định" nào cho những chức trách quản lý cả. Và bên cạnh đó, là cái tâm trong sáng để tránh bị nghiêng ngả ■